Người ký: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Email: giaoduc.cangio@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh

UBND HUYỆN CẦN GIỜ **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 792/GDĐT V/v hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2018 – 2019 cấp trung học cơ sở	*Cần Giờ, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở;
- Hiệu trưởng Trường THCS-THPT Thạnh An.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường báo cáo tổng kết năm học 2018 – 2019, cụ thể như sau:

- Nội dung báo cáo:

+ Báo cáo tổng kết: theo mẫu đính kèm (file gửi qua mail trường)

+ Thống kê chất lượng: theo mẫu đính kèm (03 file, share qua mail trường)

+ Gửi các hình ảnh tiêu biểu việc tổ chức các hoạt động chuyên môn của trường trong năm học (nếu có) và có chú thích nội dung ảnh.

- Hình thức báo cáo:

+ Báo cáo tổng kết bằng văn bản (ký tên đóng dấu của Hiệu trưởng) và file qua địa chỉ mail thcs.pgdcangio.hcm@moet.edu.vn

+ Thống kê chất lượng: báo cáo trực tuyến (không gửi văn bản), cách nhập thống kê chất lượng như sau: vào hộp thư đến địa chỉ mail của trường, click vào đường link chứa file mẫu; sau khi file mẫu mở ra, chọn sheet tên trường và tiến hành nhập số liệu vào tất cả các ô về số lượng (SL), không nhập vào ô tỉ lệ (TL), trong quá trình nhập, máy tính tự động lưu.

+ Gửi các hình ảnh tổ chức các hoạt động chuyên môn: qua địa chỉ mail thcs.pgdcangio.hcm@moet.edu.vn

- Thời hạn báo cáo: **trước 9 giờ, ngày 24 tháng 5 năm 2019**

Lưu ý: Trường THCS-THPT Thạnh An chỉ báo cáo các nội dung liên quan đến cấp trung học cơ sở.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - Phòng GDĐT: TP, PTP (THCS) và thành viên tổ THCS; - Lưu: VT.	**KT. TRƯỞNG PHÒNG** **PHÓ TRƯỞNG PHÒNG** **Trần Thị Hoàng Mai**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG THCS ...
Số: /BC-THCS...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Giờ, ngày tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT
Năm học 2018-2019

1. Tình hình CB-GV-CNV trường

_Tổng số CB-GV-CNV:	0	_Nữ:	0	
Trong đó: _BGH:		_Nữ:		
_GV:		_Nữ:		
_CNV:		_Nữ:		
_HĐ-TG:		_Nữ:		(*GV, CNV hợp đồng, thỉnh giảng*)

_Đánh giá tình hình đội ngũ:

_Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Tình hình học sinh (Số liệu cả năm)

Khối	Số lớp	Số HS	Số Nữ	Số dân tộc	Hòa nhập
6					
7					
8					
9					
TỔNG	0	0	0	0	0

_Trường có xây dựng KH duy trì sĩ số NH 2018-2019 (có ghi 1; không ghi 0):	
_Tổng số HS đầu năm (theo CV 1506a/GDĐT ngày 22/10/2018):	
_Số học sinh bỏ học trong năm:	
_Số học sinh chuyển đi trong năm:	
_Số học sinh chuyển đến trong năm:	
_Số học sinh nghỉ học vì lý do khác (bệnh, nước ngoài, rời khỏi địa phương, chết ...):	
_Số lần GVCN/nhà trường đến gia đình HS để vận động HS ra lớp (có lập BB làm	
_Tỉ lệ duy trì sĩ số (Tính theo CV số 996/GDĐT ngày 09/8/2016 của PGDĐ	#DIV/0!
_Tổng số HS học hòa nhập (khuyết tật) nhưng chưa có hồ sơ hợp lệ:	

3. Dạy học 2 buổi/ngày

_Ngoài nội dung giảng dạy CTGDPT, nhà trường tổ chức dạy học thêm những nội dung nào:

+Tăng thời lượng các môn học khó: liệt kê số tiết/tuần/khối (số liệu HKI):

Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng	Số tuần thực hiện	Ghi chú
Toán					0		
Lý					0		
Hóa					0		
Văn					0		
Sinh					0		
Sử					0		
Địa					0		
GDCD					0		
Anh					0		

CN					0		
TD					0		
Nhạc					0		
MT					0		
Tin					0		
Tổng	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		

+Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện:

Tên chủ đề giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng sống/đối tượng	**Số HS tham gia**	**Hình thức tổ chức**	**Đơn vị/cá nhân phối hợp**	**Thời lượng (tiết)**	**Thời gian tổ chức**
1. Tiết học ngoài nhà trường môn Sinh khối 6	200	ngoại khóa có thu phí	Thảo Cầm Viên	4	12/10/18
2. 'Giáo dục kiến thức ATGT các khối	400	chuyên đề không thu phí	CSGT-CAH	2	19/10/18
4. Giữ gìn trật tự trong các buổi lễ, nơi trang nghiêm, công cộng cho khối 9	140	chuyên đề không thu phí	TPT Đội	2	15/11/18
4. …					
5. …					

_Đánh giá nội dung dạy học 2 buổi/ngày (về hiệu quả các tiết tăng thêm, các hoạt động giáo dục toàn

4. Đổi mới nội dung dạy và học

4.1.1. Đổi mới phương pháp dạy học (số liệu cả năm)

_Tổng số tiết thao giảng, tiết dạy tốt (cấp trường):

_Số tiết dạy học theo chủ đề:

_Số tiết dạy học tích hợp liên môn:

_Số tiết dạy học theo phương pháp 'Bàn tay nặn bột':

_Số tiết dạy học theo dự án:

_Số tiết dạy học cá thể:

_Số tiết dạy học có tích hợp dạy về truyền thống, lịch sử, văn hóa địa phương:
_Số tiết dạy học theo phương pháp giáo dục STEM:
_Số tiết dạy học sinh nghiên cứu khoa học:
_Số tiết dạy học theo phương pháp khác:

4.1.2. Tham dự tập huấn phương pháp giáo dục STEM

_Tổng số CB-GV trường cử tham dự và tự túc tham gia (nếu có) các lớp tấp huấn
_Tổng số CB-GV đã có chứng nhận hoàn tất khóa/đợt tập huấn:
_Tổng số CB-GV trường cử tham dự và tự túc tham gia (nếu có) các lớp tấp huấn phương pháp giáo dục STEM do SGDĐT tổ chức trong năm học 2018-2019:
_Số CB-GV đã có chứng nhận hoàn tất khóa/đợt tập huấn:

4.2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

_Số tổ chuyên môn (*không bao gồm tổ Văn phòng*):
trong đó, gồm có: Tổ …
_Số lần sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: **0**

Trong đó:

Môn	Số lần	Môn	Số lần	Môn	Số lần	Môn	Số lần
Toán		Sinh		Anh		C,Nghệ	
Lý		Sử		Nhạc		Thể dục	
Hóa		Địa		Mỹ thuật			
Văn		GDCD		Tin			

_Số bài đăng thực tế trên trang Trường học kết nối trong năm học 2018-2019: **0**

Môn	Số bài	Môn	Số bài	Môn	Số bài	Môn	Số bài
Toán		Sinh		Anh		C,Nghệ	
Lý		Sử		Nhạc		Thể dục	
Hóa		Địa		Mỹ thuật			
Văn		GDCD		Tin			

_Đánh giá cụ thể kết quả kiểm tra (hồ sơ tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt, chế độ sinh hoạt) của nhà trường đối với các tổ chuyên môn:

_Liệt kê các hoạt động chuyên môn mà nhà trường đã tổ chức nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, phương pháp dạy học (ngoài những nội dung đã nêu trong hoạt động GDTD theo KH 2 buổi/ ngày của trường), gồm tên hoạt động, đối tượng và số lượng tham gia, thời gian và thời

Tên hoạt động chuyên môn/đối tượng	Số lượng GV	Số lượng HS	Hình thức tổ chức	Thời lượng (tiết)	Thời gian tổ chức
1. Vui để học tiếng Anh khối 8	4	88	Hội thi	4	12/11/18
2. Thiết kế giáo án trên bảng	12		Hội thi		7-11/11/18
3. Hướng dẫn nội dung SHCM theo hướng NCBH	24		Hội thảo	4	24/10/18
4. …					
5. …					

4.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh

_Trường có xây dựng Kế hoạch sử dụng Sổ điểm điện tử năm học 2018-2019 (có ghi 1, không có ghi 0):

_Phần mềm quản lý điểm nhà trường đang sử dụng:

_Đánh giá việc lưu hồ sơ các bài kiểm tra viết hệ số 1, 2 và 3 của các bộ môn (ma trận đề, đề và đáp án, thống kê) theo quy định:

_Đánh giá việc đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh:

5. Công tác thực hành thí nghiệm, thư viện (số liệu cả năm)

5.1. Thực hành thí nghiệm

Khối	Sinh	Lý	Hóa	C.Nghệ	Khác
6					
7					
8					
9					
TỔNG	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Lưu ý: chỉ tính các tiết thực hành chứng minh (sử dụng dụng cụ thực hành), không tính các tiết thực hành biểu

_Tổng số tiết **không** tổ chức thực hành theo phân phối chương trình

+Lý do:

_Trong năm học, nhà trường có mua sắm, đầu tư cho các phòng THTN, cụ thể:

_Đánh giá công tác thực hành thí nghiệm:

5.2. Thư viện

_Tổng số tiết đọc tại thư viện trong năm học (số tiết thực tế hoặc theo TKB của trường)

_Liệt kê các hoạt động công tác thư viện mà nhà trường đã tổ chức hoặc phối hợp tổ chức triển

Tên hoạt động thư viện	Đối tượng tham gia	Hình thức tổ chức	Thời lượng	Thời gian tổ chức	Ghi chú
1. …					
2. …					
3. …					

_Đánh giá công tác thư viện:

6. Công tác kiểm tra nội bộ trường học (số liệu cả năm)

_Tổng số cuộc kiểm tra nội bộ trong năm theo KH:

_Số CB-GV-CNV đã được kiểm tra trong HKI theo KH trên tổng số CB-GV-CNV:

_Số tổ, bộ phận đã được kiểm tra theo KH trên tổng số tổ, bộ phận:

_Số GV được nhà trường lập biên bản nhắc nhở việc thực hiện chương trình, quy chế

_Số tổ, bộ phận được nhà trường lập biên bản nhắc nhở việc thực hiện công việc:

_Nêu những hạn chế chủ yếu trong các hồ sơ kiểm tra mà Ban KTNB đã phát hiện được qua kiểm

_Đánh giá công tác kiểm tra nội bộ trường học:

_Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

7. Các hội thi, kỳ thi (số liệu cả năm)

7.1. Số liệu giáo viên giỏi

	SL	TL
_Số GV được công nhận GV dạy giỏi cấp trường NH 2018-2019 (theo QĐ):		#DIV/0!
_Số GV được khen/giải thưởng ở các hội thi khác trong và ngoài nhà trường		#DIV/0!

+Nội dung khen thưởng:

7.2. Số liệu học sinh giỏi

_Liệt kê tên các hội thi, kỳ thi đã tổ chức tại trường, tham gia tổ chức tại địa phương (nếu có) và số lượng HS tham gia trong từng nội dung:

_Liệt kê tên các hội thi, kỳ thi đã tham gia cấp huyện (nếu có) và số lượng HS tham gia trong từng nội dung:

_Liệt kê tên các hội thi, kỳ thi đã tham gia cấp TP, quốc gia (nếu có) và số lượng HS tham gia trong từng nội dung:

_Kết quả:

Tổng số HS đạt HSG cấp huyện			Tổng số HS đạt HSG cấp TP			Số HS đạt cấp QG	
Kỳ thi HSG lớp 9	tại các hội thi, kỳ thi khác	tại các giải TDTT	Kỳ thi HSG lớp 9	tại các hội thi, kỳ thi khác	tại các giải TDTT	tại các hội thi, kỳ thi khác	tại các giải TDTT

(Trường hợp đạt giải tập thể, số HS để nhập là tổng số HS tham gia đạt giải tập thể đó)

_Đánh giá công tác tổ chức, tham gia tổ chức và kết quả đạt được từ các kỳ thi, hội thi:

_Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

8. Tổ chức các Câu lạc bộ (CLB) trong nhà trường

_Tổng số CLB tổ chức triển khai trong nhà trường trong năm học 2018-2019 và duy trì sinh hoạt đến cuối năm học:

_Liệt kê tên của từng CLB, số HS tham gia; chế độ sinh hoạt; các nội dung/chủ đề đã sinh hoạt:

Tên câu lạc bộ	Đối tượng tham gia	Thời lượng/lần sinh hoạt	Tổng số lần sinh hoạt	Tổng số nội dung/ chủ đề đã sinh hoạt	Số GV phụ trách	Ghi chú
1. …						
2. …						
3. …						
4. …						
5. …						

_Đánh giá việc tổ chức các CLB trong nhà trường:

9. Công tác giáo dục đạo đức học sinh, xử lý kỷ luật học sinh (số liệu cả năm)

_Có xây dựng Kế hoạch GDĐĐ học sinh năm học 2018-2019 (có ghi 1; không ghi 0):

_Tổng số học sinh được CB-GV-CNV đề xuất nhà trường có biện pháp giáo dục đạo

_Tổng số HS được nhà trường xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trước HĐKL trở

_Đánh giá công tác giáo dục đạo đức học sinh:

10. Chất lượng giáo dục *(ghi chính xác đến 02 số thập phân và giống như trong báo cáo thống kê,*

_Chất lượng giáo dục:

XẾP LOẠI	HỌC LỰC ĐYC		HẠNH KIỂM ĐYC	
	SL	TL	SL	TL
Khối 6				
Khối 7				
Khối 8				
Khối 9				
TỔNG				

_ Số học sinh lên lớp thẳng: #DIV/0!

_ Số học sinh phải kiểm tra lại: #DIV/0! -Số HS lên lớp sau

_ Số học sinh phải rèn luyện HK trong hè: #DIV/0! khi KT lại/RLHK:

_ Số học sinh ở lại lớp (lưu ban): #DIV/0! -Số HS ở lại lớp sau

_ Số học sinh TN THCS năm 2019: #DIV/0! khi KT lại/RLHK:

_Đánh giá chất lượng giáo dục: *(số liệu trên báo cáo sau)*

_Hiệu suất đào tạo niên khóa 2015-2019: #DIV/0!

+ Số HS trúng tuyển vào lớp 6 năm học 2015-2016 (ghi theo QĐ):

+ TS HS chuyển đến lớp 6 (15-16), lớp 7 (16-17), lớp 8 (17-18), lớp 9 (18-1

+ TS HS chuyển đi lớp 6 (15-16), lớp 7 (16-17), lớp 8 (17-18), lớp 9 (18-19)

+ Số HS được công nhận TN THCS năm 2019:

_Trường có xây dựng KH Công tác dạy nghề NH 2018-2019 (có ghi 1, không ghi 0):

_Liệt kê các môn nghề trường tổ chức:

_Tổng số học sinh tham gia học nghề: 0

_Số học sinh tham gia từng môn nghề là: + Môn Tin: + Môn TCMN:

+ Môn Điện: + Môn Nấu ăn:

_Công tác hướng nghiệp (liệt kê tên các hoạt động, đối tượng và số lượng tham gia, thời gian và thời lượng tổ chức công tác hướng nghiệp, phân luồng đã thực hiện trong năm):

Nội dung triển khai thực hiện	Đơn vị phối hợp	Đối tượng tham gia	Số lượng	Thời lượng (tiết)	Thời gian tổ chức
1. Nghề trên địa bàn huyện	không	HS 8	120	2	18/10/18
2. Sản xuất đường	Nhà máy	HS 9	90	4	22/12/18
3. …					

11. Tổ chức chuyên đề cấp trường

_Tổng số chuyên đề đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện ở trường (cấp trường

_Liệt kê tên các chuyên đề:

Tên chuyên đề đã tổ chức	Tổ CM	Số CBGV tham gia	Thời lượng/ tiết	Thời gian tổ chức
1. …				
2. …				

_Đánh giá kết quả thực hiện:

12. Việc thực hiện Đề án tiếng Anh

	TS	TL
_Tổng số HS có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (tính đến cuối NH 2018-2019)	0	#DIV/0!
Trong đó: + Số HS có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, tương đương A1:		
+ Số HS có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, tương đương A2:		
+ Số HS có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, tương đương B1:		
_Tổng số GV tiếng Anh (BC và HĐ)		0
Trong đó: + Số GV có chứng chỉ tiếng Anh, tương đương B2 trở lên:		
+ Số GV chưa có chứng chỉ tiếng Anh, tương đương B2 trở lên:		
_Về tình hình GV tiếng Anh tham gia khảo sát và tham gia các lớp bồi dưỡng của SGD:		
+ Số GV đã tham gia khảo sát và đã hoàn tất các lớp bồi dưỡng của SGDĐT		
+ Số GV đã khảo sát và đang tham gia các lớp bồi dưỡng của SGDĐT:		
+ Số GV chưa tham gia khảo sát:		
_Trường có xây dựng KH ôn tập thi các CC tiếng Anh NH 18-19 (có ghi 1, không ghi		
+Tổng số HS tham gia: + Số lớp: + Số HS:		
_Trường có KH đưa GVBN tham gia dạy tiếng Anh NH 18-19 (có ghi 1, không ghi 0):		
+Tổng số HS tham gia: + Số lớp: + Số HS:		
_Trường có triển khai việc sử dụng sách bổ trợ Spark cho HS (có ghi 1, không ghi 0):		
_Số bảng tương tác (màn hình tương tác) hiện có:		
+Số tiết sử dụng bảng tương tác: +Số tiết thiết kế bài giảng trên BTT		
_Số phòng học tiếng Anh hiện có:		

_Đánh giá việc thực hiện Đề án tiếng Anh:

_Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

13. Về thực hiện Kế hoạch phổ cập bơi lội năm học 2018-2019

_Trường có xây dựng kế hoạch PCBL NH 2018-2019 (có ghi 1; không ghi 0):

_Tổng số HS đã tham gia thực tế/HS đăng ký theo KH của trường + Tỉ lệ:

_Số HS được cấp GCN hoàn thành PCBL: + Tỉ lệ:

_Tổng số HS biết bơi của trường cuối năm học 18-19: + Tỉ lệ:

_Đánh giá kết quả thực hiện:

_Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

14. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

14.1.Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học

_Trường có website riêng (có ghi 1; không ghi 0)

_Đánh giá việc cập nhật dữ liệu trên website và hệ thống Cổng TTĐT của trường:

_Quy định của nhà trường về việc ứng dụng CNTT đối với cán bộ, giáo viên và nhân vi

_Đánh giá kết quả thực hiện:

14.2.Tổ chức các lớp theo chuẩn tin học quốc tế IC3

_Trường có KH giảng dạy tin học theo chuẩn quốc tế IC3 NH 18-19 (có ghi 1, không g

Nếu có, cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số HS
6		
7		
8		
9		
TỔNG	**0**	**0**

15. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

_Trường có xây dựng KH GDCT tư tưởng NH 2018-2019 (có ghi 1, không ghi 0):

_Trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng và HS của trường (có ghi 1, không ghi 0):

+ Số lần đã tổ chức đối thoại trong HKI:

_Đánh giá kết quả thực hiện:

16. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục

16.1. Công tác xây dựng trường CQG

_Trường có kế hoạch xây dựng/duy trì trường CQG NH 18-19 (có ghi 1; không ghi 0):

_ Các tiêu chuẩn chưa đạt, cần quan tâm, đầu tư thêm:

_Tổng số phòng học (bộ môn, chức năng) được đầu tư sửa chữa, xây mới trong HKI:

+ Tổng kinh phí:

16.2.Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

_Trường có kế hoạch thực hiện KĐCLGD và hoàn thành Tự đánh giá theo quy trình (có ghi 1; không ghi 0):

_Các tiêu chí, chỉ số cần quan tâm, đầu tư thêm:

17. Công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn, cảnh quan trường học

_Trường có KH, quy chế, quy định để đảm bảo vệ sinh, an toàn, cảnh quan trường NH 18-19 (có ghi 1, không ghi 0)

_Trường có tổng hợp những thiết bị vệ sinh hư hỏng và có dự trù kinh phí mua sắm, duy tu, sửa chữa (có ghi 1, không ghi 0):

_Liệt kê những biện pháp, hoạt động mà nhà trường đã tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn, cảnh quan trường học:

_Đánh giá kết quả thực hiện:

18. Chính sách đối với học sinh người dân tộc

_Tổng số HS người dân tộc của trường trong năm học 2018-2019:

+ Số HS được chăm lo chế độ theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền:

+ Số tiền, quà, học bổng … được quy ra tiền khoảng:

19. Dạy thêm - học thêm

_Tổng số CB-GV có báo cáo Hiệu trưởng việc tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường:

+ Số CB-GV dạy thêm có Giấy phép của cấp có thẩm quyền:

+ Số CB-GV chưa và đang tiến hành đề nghị cấp Giấy phép DT-HT:

20. Các đề xuất, kiến nghị khác (nếu có)

Nơi nhận:
_Phòng GDĐT;
_…
_…
_…
_Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn A

Thời gian dự kiến tổ chức tổng kết năm học:

TRƯỜNG THCS AN THỚI ĐÔNG

THỐNG KÊ ĐIỂM KIỂM TRA

HK II -Năm học 2018-2019

MÔN	KHỐI	SS	GIỎI 8 -->10		KHÁ 6.5 --> 7.8		T BÌNH 5 --> 6.3		ĐYC 5 --> 10		YẾU 3.5 -->4.8		KÉM 0-->3.3		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
TOÁN	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
LÝ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
HÓA	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
VĂN	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
SINH	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
SỬ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
ĐỊA	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
GDCD	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
ANH	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
CÔNG NGHỆ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
TD	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
TRƯỜNG		0	0			#DIV/0!			0	#DIV/0!	0		#DIV/0!		
NHẠC	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
TRƯỜNG		0	0			#DIV/0!			0	#DIV/0!	0		#DIV/0!		
HỌA	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
TRƯỜNG		0	0			#DIV/0!			0	#DIV/0!	0		#DIV/0!		
TIN HỌC	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	

TRƯỜNG THCS AN THỚI ĐÔNG

THỐNG KÊ ĐIỂM TRUNG BÌNH MÔN

HK II -Năm học 2018-2019

MÔN	KHỐI	SS	GIỎI 8 -->10		KHÁ 6.5 --> 7.9		T BÌNH 5 --> 6.4		ĐYC 5 --> 10		YẾU 3.5 -->4.9		KÉM 0-->3.4		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
TOÁN	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
LÝ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
HÓA	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
VĂN	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
SINH	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
SỬ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
ĐỊA	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
GDCD	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
ANH	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
CÔNG NGHỆ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
TD	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
TRƯỜNG		0		0		#DIV/0!			0	#DIV/0!		0	#DIV/0!		
NHẠC	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
TRƯỜNG		0		0		#DIV/0!			0	#DIV/0!		0	#DIV/0!		
HỌA	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!			#DIV/0!		
TRƯỜNG		0		0		#DIV/0!			0	#DIV/0!		0	#DIV/0!		
TIN HỌC	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	

TRƯỜNG THCS AN THỚI ĐÔNG

THỐNG KÊ ĐIỂM TRUNG BÌNH MÔN

Cả năm - Năm học 2018-2019

MÔN	KHỐI	SS	GIỎI 8 -->10		KHÁ 6.5 --> 7.9		T BÌNH 5 --> 6.4		ĐYC 5 --> 10		YẾU 3.5 -->4.9		KÉM 0-->3.4		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
TOÁN	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
LÝ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
HÓA	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
VĂN	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
SINH	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
SỬ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
ĐỊA	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
GDCD	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
ANH	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
CÔNG NGHỆ	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	
TD	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0			#DIV/0!			0	#DIV/0!	0			#DIV/0!	
NHẠC	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
TRƯỜNG		0		0		#DIV/0!			0	#DIV/0!		0		#DIV/0!	
HỌA	6					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	7					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	8					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
	9					#DIV/0!			0	#DIV/0!				#DIV/0!	
TRƯỜNG		0		0		#DIV/0!			0	#DIV/0!		0		#DIV/0!	
TIN HỌC	6			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	7			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	8			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
	9			#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	0	#DIV/0!		#DIV/0!		#DIV/0!	
TRƯỜNG		0	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	0	#DIV/0!	

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG THCS ...

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2018-2019

HỌC LỰC

KHỐI	SS	GIỎI (8.0 -->10)		KHÁ (6.5 -->7.9)		T BÌNH (5.0 -->6.4)		ĐYC (5.0 -->10)		YẾU (3.5 -->4.9)		KÉM (0 -->3.4)		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
6			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
7			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
8			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
9			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
TRƯỜNG	0	0	######	0	######	0	######	0	#DIV/0!	0	######	0	######	

HẠNH KIỂM

KHỐI	SS	TỐT		KHÁ		T BÌNH		ĐYC		YẾU		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
6			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
7			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
8			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
9			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
TRƯỜNG	0	0	######	0	######	0	######	0	#DIV/0!	0	######	

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG THCS ...

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CẢ NĂM - NĂM HỌC 2018-2019

HỌC LỰC

KHỐI	SS	GIỎI (8.0 -->10)		KHÁ (6.5 -->7.9)		T BÌNH (5.0 -->6.4)		ĐYC (5.0 -->10)		YẾU (3.5 -->4.9)		KÉM (0 -->3.4)		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
6			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
7			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
8			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
9			######		######		######	0	#DIV/0!		######		######	
TRƯỜNG	0	0	######	0	######	0	######	0	#DIV/0!	0	######	0	######	

HẠNH KIỂM

KHỐI	SS	TỐT		KHÁ		T BÌNH		ĐYC		YẾU		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
6			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
7			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
8			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
9			######		######		######	0	#DIV/0!		######	
TRƯỜNG	0	0	######	0	######	0	######	0	#DIV/0!	0	######	